

Ngày 30/06/2025	15,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-25.0%	-28.2%	-16.7%

Q2/25		
ROE	15.6%	+/- YoY ▲ 4.9%

Q2/25		
DT thuần	31.7	QoQ ▲ 5.60 ▲ 21.3%
	tỷ VNĐ	YoY ▲ 2.20 ▲ 7.3%

6T 2025		
DT thuần	57.7	YoY ▲ 2.20 ▲ 4.0%
	tỷ VNĐ	

Q2/25		
LN gộp	15.8	QoQ ▲ 2.20 ▲ 16.2%
	tỷ VNĐ	YoY ▼ 0.80 ▼ 4.8%

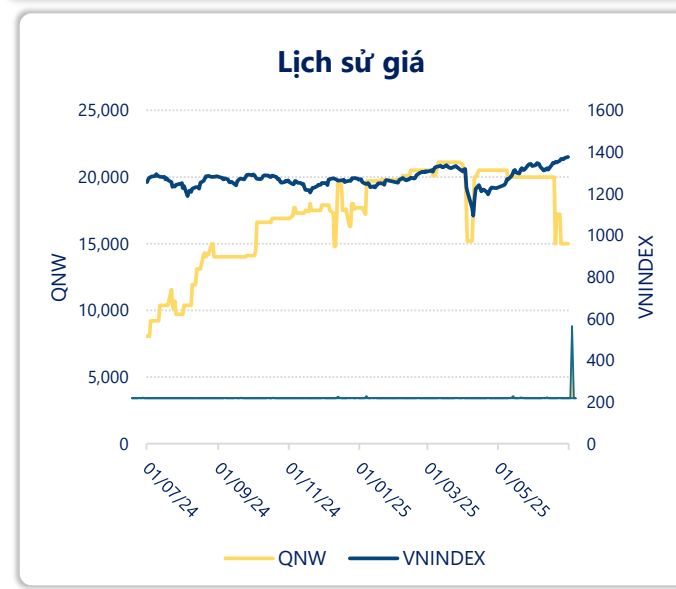
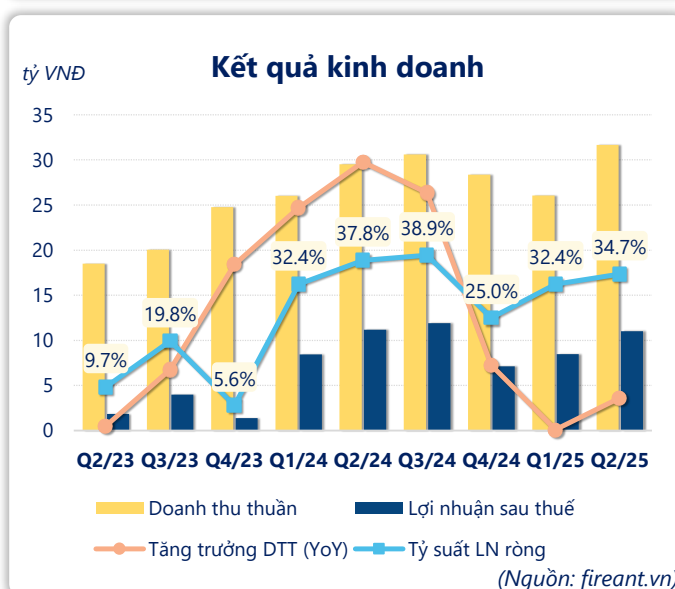
6T 2025		
LN gộp	29.4	YoY ▼ 0.20 ▼ 0.8%
	tỷ VNĐ	

Q2/25		
LN thuần	13.7	QoQ ▲ 2.90 ▲ 26.9%
	tỷ VNĐ	YoY ▼ 0.40 ▼ 2.8%

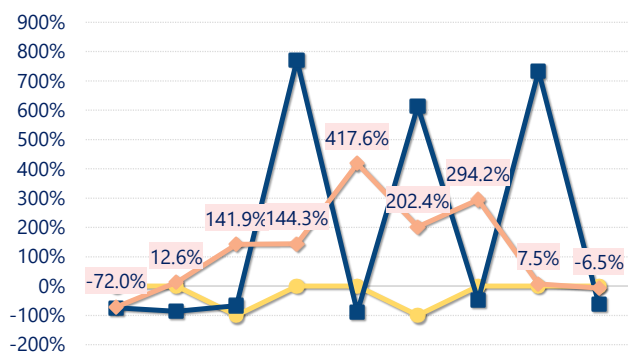
6T 2025		
LN thuần	24.5	YoY ▼ 0.10 ▼ 0.6%
	tỷ VNĐ	

Q2/25		
LN sau thuế	11.0	QoQ ▲ 2.54 ▲ 30.3%
	tỷ VNĐ	YoY ▼ 0.20 ▼ 1.6%

6T 2025		
LN sau thuế	19.5	YoY ▼ 0.10 ▼ 0.7%
	tỷ VNĐ	



Tăng trưởng lợi nhuận

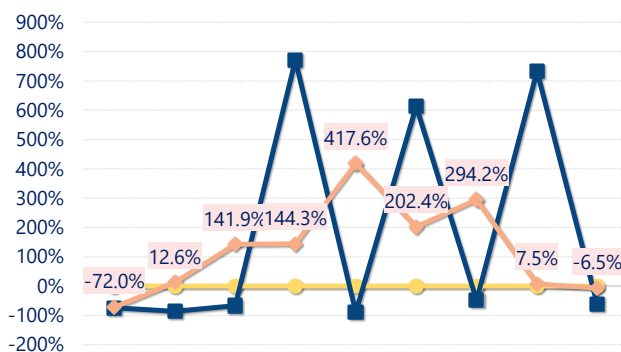


Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25

— Tăng trưởng LN thuần (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

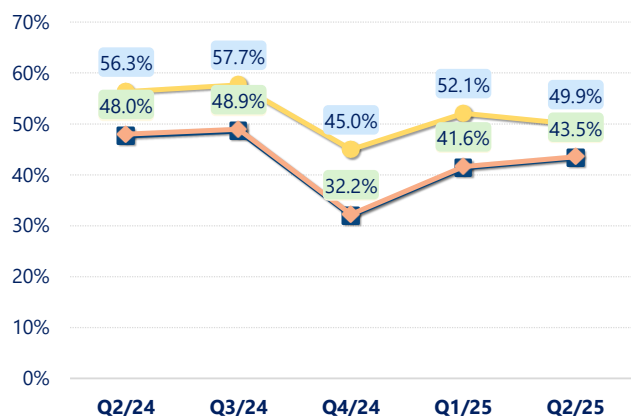


Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25

— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

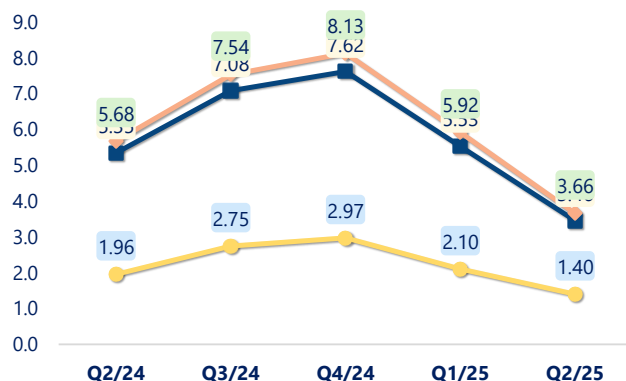
Tỷ suất lợi nhuận



— Tỷ suất LN gộp — Tỷ suất LN thuần — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

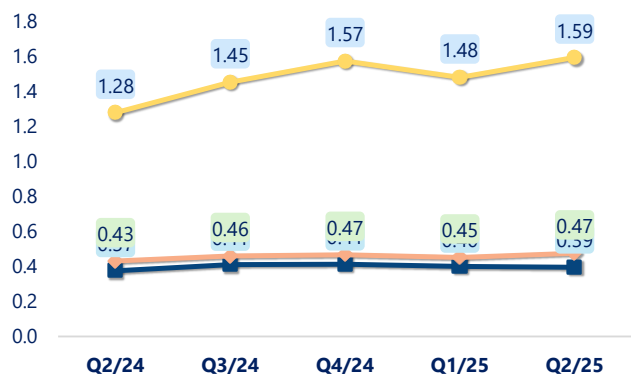


— Tỷ số thanh toán tiền mặt — Tỷ số thanh toán nhanh

— Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

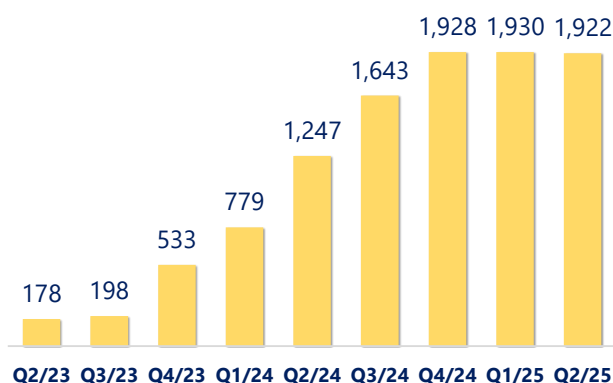


— Vòng quay TSCĐ — Vòng quay Tổng TS

— Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	31.7	29.5	7.3%	57.7	55.5	4.0%
Giá vốn hàng bán	15.8	12.9	22.9%	28.3	25.9	9.4%
Lợi nhuận gộp	15.8	16.6	-4.8%	29.4	29.6	-0.8%
Doanh thu HĐTC	1.43	1.16	23.1%	2.54	2.06	23.5%
Chi phí TC	-0.07	0.12	-155%	0.16	0.24	-33.7%
Chi phí lãi vay	0.07	0.12	-41.3%	0.16	0.24	-33.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.19	1.29	-7.4%	2.17	2.32	-6.5%
Chi phí QLDN	2.39	2.31	3.6%	5.10	4.48	13.9%
LN thuần từ HĐKD	13.7	14.1	-2.8%	24.5	24.6	-0.6%
Lợi nhuận khác	0.00	0.00		-0.03	-0.01	-256%
LN trước thuế	13.7	14.0	-2.1%	24.5	24.6	-0.6%
Lợi nhuận sau thuế	11.0	11.2	-1.6%	19.5	19.6	-0.7%
LNST của CĐ cty mẹ	11.0	11.1	-1.1%	19.4	19.6	-0.7%

(Nguồn: fireant.vn)

